

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

(Kèm theo Quyết định số: ~~897~~ /QĐ-UBND ngày 12 / 4 /2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và triển khai, cụ thể hóa nội dung Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) tới các cấp, các ngành và nhân dân thành phố. Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, qua đó tăng cường tính chủ động trong việc tham gia các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, gắn khai thác với sử dụng có hiệu quả cao các nguồn lực, các lợi thế so sánh của địa phương nhằm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

2. Yêu cầu

Quá trình triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phải đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý, điều hành, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, phát huy tính chủ động, tích cực và khả năng sáng tạo của tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân thành phố trong thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương cũng như các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về Hiệp định CPTPP cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân về Hiệp định CPTPP thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị tiếp xúc, đối thoại nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về các nội dung cam kết, thị trường cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Tăng cường công tác tập huấn cho các cán bộ thuộc các cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm công, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ... theo những cam kết cụ thể của Hiệp định CPTPP.

- Đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước, giúp các doanh nghiệp Hải Phòng kịp thời nắm bắt thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các quốc gia đối tác CPTPP nói riêng và các quốc gia khác nói chung.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định CPTPP. Đảm bảo việc thực hiện cơ chế tham vấn, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.

- Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực thi Hiệp định CPTPP, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối quốc gia, các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương để đảm bảo việc thực hiện Hiệp định được hiệu quả và đầy đủ.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ biến động thị trường quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp thành phố tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

- Đẩy mạnh việc đào tạo nghề và gắn kết đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật (tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ, bảo vệ môi trường...) phù hợp với các cam kết quốc tế để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm Việt Nam và bảo vệ người tiêu dùng.

- Tăng cường sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại, nâng cao năng lực phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp. Phối hợp với các cơ quan trung ương, các địa phương hỗ trợ các doanh nghiệp ứng phó với các vụ điều tra phòng vệ thương mại để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.

- Cơ cấu lại công nghiệp thành phố, phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, tập trung phát triển các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, điện tử, chế biến nông sản, thực phẩm. Phát triển công nghiệp hỗ trợ tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa: *hoàn thiện cơ chế chính sách phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ; tập trung nguồn lực, thu hút tối đa nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế, đặc biệt là vốn đầu tư nước ngoài để phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp mà địa phương có thế mạnh như dệt - may, da - giày, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo, công nghiệp công nghệ cao...; phát triển số lượng, nâng cao năng lực sản xuất, tăng cường mối liên kết giữa các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ để tham gia vào mạng lưới sản xuất của chuỗi cung ứng toàn cầu.*

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển thị trường trong nước, từng bước tạo lập và hình thành các kênh phân phối lớn trên địa bàn thành phố. Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, khai thác có hiệu quả thị trường các nước tham gia CPTPP, đặc biệt là các thị trường mới như: Australia, Canada, Chile, Mexico, New Zealand, Peru... Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai biện pháp cải thiện, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất.

- Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

- Tiến hành đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đối với các ngành sản xuất, cung cấp dịch vụ của thành phố để từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành này.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các ngành kinh tế trọng điểm, có thế mạnh của thành phố: điện tử công nghiệp, điện tử viễn thông, điện gia dụng, cơ khí chế tạo, tự động hóa, thiết kế thời trang, các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính...

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

- Phối hợp với Liên đoàn Lao động thành phố và các tổ chức công đoàn để đề xuất các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các tổ chức công đoàn.

- Tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định, thành công; đồng thời, tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế, hoạt động không vì mục đích chính trị, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan nhà nước có chức năng quản lý việc thành lập và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

- Đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Tiếp tục thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí để thực hiện các nội dung phục vụ quản lý nhà nước như: Rà soát, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ; đào tạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực; kiểm tra giám sát thực hiện; hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững;... được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thông qua các kế hoạch, chương trình hàng năm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

3. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các đơn vị liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện, đưa vào dự toán hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

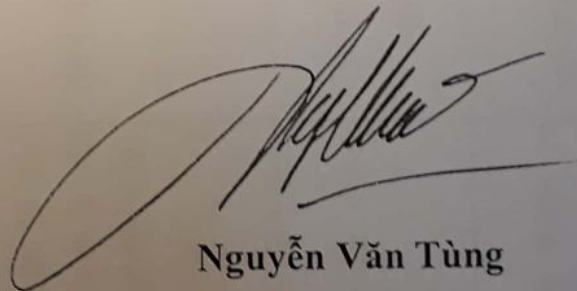
1. Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện của sở, ngành, địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này (Phụ lục kèm theo); định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm gửi báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp, đôn đốc các sở, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện doanh nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Giao Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và đơn vị có liên quan kịp thời có văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục : MỘT SỐ CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 897 /QĐ-UBND ngày 12 / 4 /2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP				
1.1	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến về Hiệp định CPTPP tới các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ) và người dân thành phố.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Các chương trình thông tin tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, đài phát thanh, đài truyền hình. Các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, khóa đào tạo về CPTPP	Hàng năm
1.2	Thông tin về Hiệp định CPTPP trên Cổng thông tin điện tử thành phố.	Văn phòng UBND thành phố		Các tin, bài viết đăng trên Cổng thông tin điện tử thành phố	Hàng năm
1.3	Xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về Hiệp định CPTPP.	Sở Công Thương		Các bài viết, bài nói, ấn phẩm (sách, sổ tay...)	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.4	Tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm công, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ... theo những cam kết cụ thể của Hiệp định CPTPP.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Các lớp tập huấn, khóa đào tạo	Hàng năm
2	Xây dựng pháp luật, thể chế				
2.1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, địa phương	Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo kết quả rà soát, danh mục văn bản được rà soát.	Năm 2019-2020
2.2	Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng kinh phí chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng.	Sở Công Thương		Quy chế quản lý	Năm 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.3	Xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình	Năm 2019
2.4	Xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng đến năm 2025.	Sở Công Thương		Chương trình	Năm 2020
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				
3.1	Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu cho các ngành hàng hóa và dịch vụ cho các doanh nghiệp.	Các sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, phạm vi quản lý Nhà nước	Các sở, ngành, đơn vị liên quan, VCCI, các hiệp hội doanh nghiệp	Các đề án, chương trình, kế hoạch	Năm 2019-2020
3.2	Rà soát, kiến nghị bổ sung, sửa đổi các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Các văn bản kiến nghị, tham gia ý kiến	Năm 2019-2020
3.3	Triển khai Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Đề án và chương trình cụ thể triển khai đề án	Năm 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.4	Hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ để tận dụng cơ hội và lợi ích từ các FTAs.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan, VCCI-Chi nhánh Hải Phòng, các hiệp hội doanh nghiệp	Các đề án, chương trình hỗ trợ	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.5	Xây dựng các chương trình phát triển thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng và lợi thế của thành phố vào các nước CPTPP.	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan, VCCI-Chi nhánh Hải Phòng, các hiệp hội doanh nghiệp	Chương trình phát triển thị trường xuất khẩu	Năm 2020
3.6	Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật (tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ, bảo vệ môi trường...) phù hợp với các cam kết quốc tế để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm Việt Nam và bảo vệ người tiêu dùng.	Các sở, ngành theo chức năng, phạm vi quản lý Nhà nước	Các sở, ngành có liên quan	Chương trình triển khai, các biện pháp hỗ trợ thực hiện	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.7	Hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng hệ thống	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị	Các Chương trình, hội	Năm 2019 -

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu trước nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.		có liên quan	ng nghị tập huấn	2020
3.8	Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng phó với các vụ điều tra phòng vệ thương mại, sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của Hiệp định hoặc các cơ chế khác khi cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.	Sở Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan	Các biện pháp hỗ trợ	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.9	Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của Hiệp định CPTPP.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Khóa đào tạo, tập huấn, ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.10	Xây dựng và áp dụng chương trình đào tạo về các FTA trong các trường có chuyên ngành về kinh tế, thương mại, luật.	Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Chương trình giảng dạy	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.11	Xây dựng đề án khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ theo	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan, VCCI-	Các Đề án, chính sách hỗ trợ	Năm 2019-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	hướng tiên tiến, hiện đại nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.		Chi nhánh Hải Phòng, các hiệp hội doanh nghiệp		
3.12	Đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đối với các ngành sản xuất, cung cấp dịch vụ và đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành này.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Báo cáo đánh giá	Năm 2019
3.13	Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành: điện tử công nghiệp, điện gia dụng, điện tử viễn thông, cơ khí chế tạo, tự động hóa, thiết kế thời trang...	Các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn thành phố	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	Chương trình đào tạo	Hàng năm
4	Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp				
4.1	Kiến toàn tổ chức bộ máy của cơ quan Nhà nước có chức năng quản lý việc thành lập và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Các văn bản chỉ đạo, điều hành	Năm 2019-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
4.2	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Các lớp tập huấn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
5.1	Tiếp tục đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... của thành phố.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan	Báo cáo đánh giá	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.2	Triển khai các biện pháp để thực thi hiệu quả các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đang tham gia.	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan	Các chương trình, kế hoạch	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.3	Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định, và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép và các hoạt động liên quan khác về lĩnh vực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan	Các chương trình, kế hoạch	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	nông nghiệp.				
5.4	Rà soát, trình UBND thành phố sửa đổi, bổ sung Danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Quyết định của UBND thành phố	Năm 2019